

Số: 61 /2000/QĐ-UB

Cần Thơ, ngày 12 tháng 10 năm 2000

**quyết định của ủy ban nhân dân tỉnh cần thơ
V/v ban hành Quy định kiểm định an toàn xe lôi máy, xe ba gác máy
vận chuyển hàng hóa và hành khách trên địa bàn tỉnh Cần Thơ**

ủy ban nhân dân tỉnh cần thơ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 21/6/1994;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 29/5/1995 của Chính phủ về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ và trật tự, an toàn giao thông đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải và Giám đốc Sở Tư pháp,

quyết định:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về kiểm định an toàn xe lôi máy, xe ba gác máy vận chuyển hàng hóa và hành khách trên địa bàn tỉnh Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2001. Giao cho Sở Giao thông vận tải phối hợp với Công an tỉnh và các ngành chức năng hướng dẫn tổ chức thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, Chủ tịch UBND thị xã Vị Thanh và các huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**tm. ủy ban nhân dân tỉnh cần thơ
chủ tịch
Lê Nam Giới**

**quy định
Về kiểm định an toàn xe lôi máy, xe ba gác máy vận chuyển
hàng hóa và hành khách trên địa bàn tỉnh Cần Thơ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số :...../2000/QĐ-UB
ngày/...../2000 của UBND tỉnh Cần thơ)

**Chương I
những qui định chung**

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Để bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật của xe lôi máy, xe ba gác máy tham gia lưu thông, bảo đảm vệ sinh môi trường và tổ chức quản lý, khai thác tính năng sử dụng và đặc điểm giao thông, tập quán của khu vực, tất cả xe lôi máy, xe ba gác máy khi lưu hành trên địa bàn tỉnh phải được kiểm định an toàn và cấp phép lưu hành.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng cho các loại xe lôi máy, xe ba gác máy có đầu kéo là Mô tô 2 bánh, dung tích buồng đốt của động cơ từ 49 đến 125cc (chế tạo, lắp ráp trong nước hay nhập ngoại) đã được phép lưu hành và phần rơmoóc kéo theo sau được sản xuất và lắp ráp trong nước với kết cấu kiểu rơmoóc 1 trục, 2 bánh có càng kéo được lắp vào đuôi của đầu kéo và đã được đăng ký quản lý tại các tổ chức, cơ quan quản lý Nhà nước trên phạm vi tỉnh Cần Thơ.

Chương II**qui định kiểm định an toàn
của xe lôi máy, xe ba gác máy****Điều 3.** Qui định về hồ sơ phương tiện

Khi tiến hành kiểm định phương tiện, Chủ phương tiện phải xuất trình cho các cơ quan kiểm định các loại giấy tờ như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký chủ quyền của phương tiện.
- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn.
- Sổ kiểm định an toàn.
- Giấy phép lái xe.
- Giấy chứng nhận bảo hiểm hành khách và hàng hóa trên xe.

Điều 4. Qui định về đầu kéo

1/- Số đăng ký, số động cơ, số khung:

- Phải đúng ký hiệu và chữ số ghi trong giấy chứng nhận đăng ký biển số của phương tiện. Nếu có dấu hiệu sửa chữa yêu cầu phải giám định lại.

2/- Hệ thống lái:

- Không có độ rơ dọc trục, điều khiển lái nhẹ nhàng. Tay lái cân đối, không nứt, gãy. Giảm chấn trên tay lái hoạt động tốt, nhẹ nhàng, êm dịu.

3/- Hệ thống phanh:

- Xe lôi máy, xe ba gác máy, xe lôi máy thùng bản khi phanh chỉ thực hiện phanh bằng hệ thống phanh của đầu kéo. Khi kiểm tra phanh thì lực điều khiển phanh phải tương đương với lực điều khiển phanh của đầu kéo nguyên thủy, trên mặt đường nằm ngang, mặt đường nhựa khô phải bảo đảm:

- + Khi bắt đầu phanh, đầu kéo ở trạng thái đi thẳng.
- + Khi dừng phanh, đầu kéo không lệch khỏi hướng ban đầu 5° .
- + Quãng đường phanh hiệu dụng, không quá 7 mét (tốc độ khi bắt đầu phanh 30 km/h).
- + Hệ thống phanh phải được thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh bảo đảm khi thực hiện phanh khẩn cấp thì cả hai bánh xe đều bó cứng và dừng hẳn.

4/- Hệ thống chiếu sáng và tín hiệu:

+ Đèn: phải có đèn chiếu sáng phía trước, đèn tín hiệu xin đường.

Yêu cầu: Phải có đèn soi biển số, đèn phanh, đèn tín hiệu kích thước (đặt 2 bên phía trước và sau nơi rộng nhất của romóc dùng nguồn điện và tác dụng đồng thời với đầu kéo).

+ Còi: đủ âm lượng, loại như của mô tô thông dụng.

5/- Bình chứa nhiên liệu (bình chứa xăng):

- + Không được có vết nứt, rò rỉ làm chảy nhiên liệu ra bên ngoài trong quá trình hoạt động.
- + Không được chứa nhiên liệu trong những bình chứa tự chế tạo và treo phía trước đầu kéo.

6/- Kính chiếu hậu, ống giảm thanh:

+ Kính chiếu hậu: phải quan sát đủ từ 2 phía, đúng qui cách, không có vết rạn nứt, cho hình ảnh rõ ràng.

+ ống giảm thanh: phải có tác dụng tốt, giảm ồn và hạn chế truyền khí thải đến khu vực rơmoóc.

7/- Khung đầu kéo và bánh xe:

+ Khung đầu kéo (khung xe): phải đảm bảo chất lượng an toàn kỹ thuật, không được có vết nứt hoặc cong vênh ở mức nhận biết được rõ rệt bằng mắt thường.

+ Bánh xe:

- Vành: không biến dạng, không rạn nứt. Cắm xe phải đầy đủ, không hàn.

- Vỏ xe: phải đảm bảo bám dính tốt với mặt đường, không phồng rộp.

8/- Động cơ:

- Đảm bảo đủ sức kéo rơmoóc, khí thải của động cơ nằm trong phạm vi giới hạn cho phép. Động cơ phải phù hợp với khung đầu kéo theo chủng loại và thông số kỹ thuật của nhà chế tạo.

Điều 5. Qui định về rơmoóc (thùng xe)

1/- Hình dạng và kích thước bên ngoài:

a/- Đối với xe lôi máy:

+ Hình dạng bên ngoài:

- Thành thùng xe: phải cứng vững đủ bền trong mọi trạng thái vận hành của xe, kết cấu chi tiết hợp lý, cân đối, mối ghép phù hợp với khả năng chịu tải trọng động của xe, đáng thanh thoát, đảm bảo kỹ thuật và mỹ thuật.

- Thân rơmoóc đặt trên trục: phải thông qua hệ thống treo đàn hồi (kiểu nhíp lá) đặt trên giá khớp nối thông qua đệm giảm chấn bằng cao su.

- Khu vực hành khách ngồi: mũ che và vải che phải kín, không chấp vá đảm bảo che mưa, nắng cho hành khách (kiểu khung xếp). không được che phủ mất biển số ở thùng xe.

- Sàn thùng (chỗ để chân và bậc lên xuống): phải làm nhám, kín khít, chắc chắn và có khả năng thoát nước.

- Sàn để hàng và hành lý: đảm bảo giữ hàng ổn định khi xe vận hành (phẳng, có gờ chắn, có móc buộc dây chằng).

- Đệm ngồi, đệm tựa của ghế: đảm bảo ngồi êm, có lớp vật liệu mềm trên khung cứng, được bao bọc bằng tấm nhựa hay vải giả da.

+ Kích thước bên ngoài: không được vượt quá giới hạn cho phép (trong bảng “ Thông số và kích thước cơ bản của xe lôi máy”).

b/- Đối với xe ba gác máy:

+ Hình dạng bên ngoài:

- Thành thùng xe: phải cứng vững đủ bền trong mọi trạng thái vận hành của xe, kết cấu chi tiết hợp lý, cân đối, mối ghép phù hợp với khả năng chịu tải trọng động của xe, đảm bảo mỹ thuật và kỹ thuật

- Thân rơmoóc đặt trên trục: phải thông qua hệ thống treo đàn hồi (kiểu nhíp lá) đặt trên giá khớp nối thông qua đệm giảm chấn bằng cao su.

- Khu vực chở hàng: phải có vải bạt để che mưa, nắng, đảm bảo giữ hàng ổn định khi xe vận hành (phẳng, có gờ chắn, có móc buộc dây chằng), sàn thùng phải được lót chắc chắn bằng ván gỗ (không mục).

+ Kích thước bên ngoài: Không được vượt quá giới hạn cho phép (trong bảng “ Thông số và kích thước cơ bản của xe ba gác máy”).

c/- Đối với xe lôi máy thùng bản:

+ Hình dạng bên ngoài:

- Thành thùng xe: phải cứng vững đủ bền trong mọi trạng thái vận hành của xe, kết cấu chi tiết hợp lý, cân đối, mối ghép phù hợp với khả năng chịu tải trọng động của xe, đáng thanh thoát, đảm bảo kỹ thuật và mỹ thuật.

- Thân romoóc đặt trên trục: phải thông qua hệ thống treo đàn hồi (kiểu nhíp lá) đặt trên giá khớp nối thông qua đệm giảm chấn bằng cao su.

- Khu vực hành khách ngồi: mui che phải lợp kín bằng vải bạt hoặc bằng tole, không chấp vá đảm bảo che mưa, nắng cho hành khách.

- Sàn thùng (chỗ để chân): phải làm nhám, kín khít, chắc chắn và có khả năng thoát nước.

- Sàn để hàng và hành lý: đảm bảo giữ hàng ổn định khi xe vận hành (phẳng, có gờ chắn, có móc buộc dây chằng).

- Đệm ngồi, đệm tựa của ghế: đảm bảo ngồi êm, có lớp vật liệu mềm trên khung cứng, được bao bọc bằng tấm nhựa hay vải giả da. Hai bên băng ghế phải có tay vịn và khuôn chắn bảo hiểm (hàn chặt vào thùng xe và kéo mui).

+ Kích thước bên ngoài: Không được vượt quá giới hạn cho phép (trong bảng " Thông số và kích thước cơ bản của xe lôi máy thùng bàn").

2/- Hệ trục - Bánh xe:

- Trục bánh xe phải thẳng, không cong vênh, nứt gãy, hàn đắp.

- Hai bánh xe trên trục phải cùng kiểu kết cấu, cùng kích cỡ, quay trơn trên trục, không vượt quá độ rơ cho phép:

* Độ rơ dọc trục < 0,25 mm.

* Độ rơ ngang < 0,10 mm.

- Vành bánh xe: không biến dạng, không rạn nứt, hàn chấp nối.

- Vỏ xe: phải đảm bảo bám dính tốt với mặt đường, không phồng rộp.

3/- Hệ treo (kiểu nhíp):

- Hai bộ nhíp khi lắp trên romoóc phải song song và cách đều tâm dọc trục romoóc, giữa các bac đạn và chốt xoay phải di chuyển êm dịu, không rơ.

- Độ cứng và độ võng của hai bộ nhíp tương đương nhau (khi không tải sàn xe không lệch nghiêng ngang thì khi có tải, trọng tâm chất tải trùng tâm dọc trục romoóc sàn romoóc nghiêng ngang < 2°).

4/- Khớp nối:

- Phải có khả năng đảm bảo cho romoóc dịch chuyển tương đối so với đầu kéo, móc kéo phải thẳng đứng không lệch ra trước hoặc ra sau.

+ Góc quay quanh trục thẳng đứng > 90°.

+ Góc xoay quanh trục nằm ngang vuông góc đường tâm dọc đầu kéo > 8° mỗi phía.

+ Góc xoay quanh trục nằm ngang song song đường tâm dọc đầu kéo > 8° mỗi phía.

- Phải có đệm cao su giảm chấn trên và dưới khớp nối.

- Phía trên khớp nối phải có đai ốc vặn vào và phải có chốt khóa gài ngang bu lông, đai ốc và bu lông phải đảm bảo không mòn sét rỉ.

- Bu lông và đai ốc bắt móc kéo: phải bắt đầy đủ, đúng bu lông (4 con), đảm bảo không mòn và sét rỉ.

Điều 6. Qui định về trọng tải của xe

1/- Đối với xe lôi máy, xe lôi máy thùng bàn:

+ Đầu kéo: 01 người.

+ Rơmoóc: 04 người + 20 kg hành lý.

2/- Đối với xe ba gác máy:

+ Đầu kéo: 01 người.

+ Rơmoóc: 300 kg.

Nghiêm cấm các loại xe lôi máy, xe ba gác máy chở quá trọng tải quy định và không được phép chở hàng hóa chung với hành khách.

Điều 7. Cơ quan thực hiện kiểm định an toàn và cấp giấy phép lưu hành

Phòng, Ban Giao thông công chánh các huyện, thị, thành thực hiện việc kiểm định an toàn cấp giấy phép lưu hành xe lôi máy, xe ba gác máy trên địa bàn.

Thời hạn kiểm tra an toàn các loại xe lôi máy, xe ba gác máy theo định kỳ 06 tháng 01 lần.

Điều 8. Phí kiểm định an toàn

Cơ quan kiểm định an toàn xe lôi máy, xe ba gác máy được phép thu lệ phí khi thực hiện kiểm định an toàn và cấp giấy phép lưu hành. Mức thu lệ phí kiểm định an toàn và cấp giấy phép lưu hành do văn bản pháp luật qui định.

Chương III tổ chức thực hiện

Điều 9. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1/- Cán bộ, công chức, kiểm định viên có thành tích trong thực hiện công tác kiểm định an toàn xe lôi máy, xe ba gác máy thì được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

2/- Người nào vi phạm pháp luật, vi phạm các nội dung của bản Quy định, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Giao Sở Giao thông - Vận tải, Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện và tổ chức kiểm tra thi hành Quy định này.

Quá trình thực hiện bản Quy định này, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc có vấn đề mới phát sinh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Công an tỉnh có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và pháp luật./.

**tm. ủy ban nhân dân tỉnh cần thơ
chủ tịch
Lê Nam Giới**